TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **111**/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú Đông, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2019/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp Cả Th, xã Phú Th, huyện A, tỉnh B

- *Bị đơn*: Ông Lê Thanh Sơn, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp Cả Th , xã Phú Th , huyện A, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị T và ông Lê Thanh S .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: có 02 con chung Lê Thị Cẩm T1, sinh ngày 02/04/1995 (đã trưởng thành và có khả năng lao động); Lê Khánh L , sinh ngày 27/9/2006. Bà T và ông S thỏa thuận giao cháu L cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Bà T và các thành viên trong gia đình bà T không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: ông, bà tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: ông, bà xác định không có nợ chung.

- Về án phí: Bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.175.000đ đồng theo biên lai thu tiền số 49171 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, nên hoàn lại cho bà T số tiền chênh lệch là 1.025.000đ.

Ông S không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- UBND xã Phú Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Phan Thị Kiều O